

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2023/DS-ST

Ngày: 29-9-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên;

Bà Bùi Thị Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 02/12/2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- DS ngày 21/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ dân phố Q, thị trấn K, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* anh Bùi Văn H, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu: tổ dân phố Thống N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: tổ dân phố Đô, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Bà Hà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Huấn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Ngày 08/4/2014, anh Bùi Văn H có vay của bà số tiền là 15.000.000 đồng. Cụ thể: Anh H vay 10.000.000 đồng để mua nhôm kính và 5.000.000 đồng là số tiền anh nợ bà H khi mua điện thoại cho vợ anh H. Anh H có hẹn với bà đến ngày 30/8/2014 thì hoàn trả bà đầy đủ. Tuy nhiên đến nay đã hơn 08 năm, anh H

chưa trả bà số tiền trên, mặc dù đã nhiều lần bà H gọi điện thoại và đến nhà để đòi nợ.

Nay bà đề nghị Tòa án buộc anh H phải thanh toán cho bà số tiền 15.000.000 đồng tiền nợ gốc và 13.200.000 đồng tiền lãi, tổng số tiền bà yêu cầu anh H phải trả bà là 28.200.000 đồng.

Ngày 21/8/2023, bà H có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi 13.200.000 đồng đối với anh H. Bà Hà xác định bà chỉ yêu cầu anh H thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần đến làm việc tại địa phương nhưng do bị đơn anh Bùi Văn H không hợp tác, không cung cấp lời khai nên Tòa án không ghi được ý kiến trình bày của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: áp dụng điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, buộc anh Bùi Văn H phải trả cho bà Hà số tiền 15.000.000 đồng vay ngày 08/4/2014.

Về án phí: Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Huấn phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Bùi Văn H trả nợ theo hợp đồng vay tài sản, các đương sự có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai không có lý do, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng các đương sự.

[2] Về xác định nghĩa vụ trả nợ: theo giấy viết tay đề ngày 04/8/2014 có chữ viết, chữ ký đề tên Bùi Văn H ghi nhận anh H vay của bà H số tiền

15.000.000 đồng. Bà H trình bày số tiền 10.000.000 đồng là anh Huân vay của bà còn 5.000.000 đồng là tiền anh H nợ bà Hà do mua điện thoại cho vợ là chị T tại cửa hàng bán điện thoại di động của bà H trước đó, tổng số tiền mà anh H nợ bà là 15.000.000 đồng, được hai bên xác nhận và lập văn bản với nhau vào ngày 04/8/2014. Bà H cũng cung cấp ảnh chụp màn hình nhắn tin zalo giữa bà và anh H thể hiện nội dung anh H vay tiền của bà H, đến nay chưa trả. Do đó xác định số tiền bà H cho anh H vay là 15.000.000 đồng như bà H khai là đúng, việc bà H có yêu cầu khởi kiện buộc anh H trả nợ cho bà Hà là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về lãi suất: số tiền 15.000.000 đồng anh H vay của bà H, hạn đến ngày 30/8/2014 sẽ trả, giấy viết tay không xác định lãi suất hai bên thỏa thuận là bao nhiêu nên không có căn cứ để xác định. Ngày 21/8/2023, bà H đã làm đơn xin rút một phần yêu cầu về việc buộc anh H phải trả tiền lãi cho bà mà chỉ yêu cầu anh H thanh toán số tiền nợ gốc. Đối với số tiền lãi do các bên không có thỏa thuận cụ thể được ghi nhận tại văn bản, anh H cũng không cung cấp chứng cứ và lời khai và hiện nay, bà H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc anh Huân trả tiền lãi cho bà. Việc bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên của bà H.

[4] Do đó chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc anh Huân phải trả cho bà H số tiền 15.000.000 đồng vay ngày 04/8/2014.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên anh Huân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H: buộc anh Bùi Văn H phải trả cho bà Hà 15.000.000 (mười năm triệu) đồng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Trần Thị H đối với số tiền lãi 13.200.000 đồng.

3. Về án phí: anh Bùi Văn H phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị H không phải chịu án phí. Trả lại bà Hà số tiền tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai số 0001765 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương.

4. Về quyền kháng cáo: Bà H, anh H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Anh Tuấn